| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẢO LÂM**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **08**/2019/HNGĐ- ST
Ngày : 24-4-2019
V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà **Vũ Thị Thanh Lý**
2. Ông **K' Ja Thái**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 251/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị T có mặt, anh T có đơn xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Minh T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 6-7 năm mới kết hôn, chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận ngày 23/10/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú không ổn định một nơi, sống ở Bình Thuận một thời gian rồi chuyển về xã T, thị trấn Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống chung không nhiều và cũng không có mâu thuẫn gì. Đầu năm 2017 khi vợ chồng ở cùng nhau thì chị T phát hiện anh T có nghiện ma túy đá nên không lo làm ăn, không đưa tiền cho chị T cùng nuôi con và trang trải cuộc sống. Do đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh T có đánh đập chị T nên chị T đã cùng hai con về nhà mẹ đẻ ở xã Tân Lạc sinh sống và ly thân gần 01 năm nay. Thời gian ly thân anh T có thăm con và đưa cho chị T 3.000.000 đồng để nuôi con, tuy nhiên vợ chồng không thể hòa hợp nên không thể tiếp tục chung sống. Xét tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không hạnh phúc nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày quá trình chung sống chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 06/5/2017. Từ khi ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi con. Nay ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày quá trình chung sống chị và anh T không tạo lập được khối tài sản chung nào, không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 21/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nguyễn Thị Thanh T chung số với nhau từ năm 2012 đến 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì nên anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Anh T không đồng ý giao con cho chị T nuôi mà yêu cầu được nuôi cả hai con chung nếu phải ly hôn, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/02/2019 nhưng không được vì lý do chị T có mặt, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, anh T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp về chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên không có thay đổi gì về nội dung khởi kiện và lời trình bày trước đây tại Tòa án.

Kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về

việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T và anh T được ly hôn. Về con chung cần xem xét giao hai con chung là là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 06/5/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí đề nghị buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2] Về nội dung vụ án:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận ngày 23/10/2012. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng thường thay đổi chỗ ở, thời gian sống chung với nhau chỉ được thời gian ngắn, cuộc sống vợ chồng bình thường, hạnh phúc. Đến năm 2017 vợ chồng về sinh sống tại tổ 2, thị trấn Lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không thể hàn gắn được. Chị T trình bày anh T chơi bời, nghiện hút không lo làm ăn,vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh T có đánh đập chị T. Do không còn thương yêu nhau nên chị T đã đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh T từ năm 2018 đến nay. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng thừa nhận vợ chồng chỉ chung sống với nhau từ năm 2012 đến 2017, bản thân anh theo đạo công giáo nên không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, hai người bất đồng quan điểm về công việc làm của chị T, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, anh T bỏ bê công việc nên nghỉ việc tại công ty về bố mẹ đẻ chạy xe tải, còn chị T về xã Tân sinh sống. Tòa án có mở phiên hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng anh T không đến và có đơn đề nghị vắng mặt nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, sống không hạnh phúc, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, nếu kéo dài sẽ gây đau khổ cho nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của từng người và con cái. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

- *Về con chung:* Xét lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T quá trình chung sống hai người có hai con chung tên là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 06/5/2017. Chị T và anh T đều yêu cầu được nuôi cả hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay chị T đang trực tiếp nuôi con chung và đảm bảo cuộc sống của con. Hiện nay chị T có việc làm và có thu nhập ổn định, còn anh T ở cùng bố mẹ đẻ, việc làm và thu nhập không ổn định. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao hai con là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 06/5/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi là có căn cứ và đúng pháp luật. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T thống nhất trình bày không có tài sản chung nên không có yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về nợ chung:* Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T thống nhất trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**[3] Về án phí:** Đây là vụ án dân sự không có giá ngạch, cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 226 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T về việc *"Ly hôn"*.

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Minh T được ly hôn.

**[2] Về con chung:** Giao hai con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/10/2013 và Nguyễn Tú Q, sinh ngày 06/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*.

**[3] Về án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai nộp tiền số AA/2016/0013216 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**[4] Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**
**Nguyễn Thị Bích Thủy**